

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 35/2023/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện công tác trách nhiệm
bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi
thường của Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về
công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực
hiện thủ tục yêu cầu bồi thường Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 107/TTr-STP ngày 30
tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Cục BTNN - Bộ Tư pháp;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo TQ, Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh; (đăng tải)
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT-NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp trong thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

*(Kèm theo Quyết định số: 35/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là *sở, ban, ngành cấp tỉnh*), Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là *Ủy ban nhân dân cấp huyện*), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là *Ủy ban nhân dân cấp xã*) trong việc phối hợp thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Những nội dung liên quan đến phối hợp thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (sau đây viết tắt là *Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*) và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện;
3. Ủy ban nhân dân cấp xã;
4. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc phối hợp thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh.
2. Đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.
3. Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
4. Kịp thời, khách quan, đúng pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Quản lý nhà nước về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước.
 - a) Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước và tổ chức thực hiện;
 - b) Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh;
 - c) Phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước;
 - d) Xác định cơ quan giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước;
 - đ) Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước;
 - g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi quản lý;
 - e) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong trường hợp có căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước mà không ra quyết định hủy;
 - h) Báo cáo định kỳ, đột xuất, thống kê việc thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước;

i) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước; kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

2. Giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước

a) Xác minh thiệt hại;

b) Thương lượng bồi thường;

c) Chi trả tiền bồi thường;

d) Xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp, hội nghị chuyên đề về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

3. Thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành về việc thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

4. Sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

5. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước và tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật quy định biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành của trung ương và thực hiện chức năng quản lý công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh;

c) Tổng hợp chung trên địa bàn tỉnh về các vướng mắc, bất cập, các quy định của pháp luật về thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước không

khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo quy định của pháp luật.

2. Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước thuộc phạm vi chức năng, lĩnh vực, địa bàn quản lý để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, kiến nghị bằng văn bản với Bộ, ngành chủ quản, đồng thời gửi văn bản kiến nghị về Sở Tư pháp để tổng hợp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này.

Điều 7. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước

1. Sở Tư pháp:

a) Hàng năm chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh và tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch;

b) Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch; thường xuyên theo dõi, báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch;

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tiến độ thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ, ngành Trung ương và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo lĩnh vực quản lý; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương có trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển kế hoạch thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 8. Phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước đến cán bộ, nhân dân;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước cho đội ngũ công chức được giao làm đầu mối tham mưu thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

2. Sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật; tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phổ biến, tuyên truyền pháp luật về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước tới cán bộ, nhân dân trên địa bàn; phối hợp tổ chức tập huấn nghiệp vụ thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước cho cơ quan, cá nhân được giao tham mưu thực hiện.

Điều 9. Hướng dẫn nghiệp vụ công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước (*sau đây gọi chung là Thông tư số 08/2019/TT-BTP*).

2. Hình thức, trình tự thực hiện phối hợp hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

Điều 10. Xác định cơ quan giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước

1. Việc xác định cơ quan giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước được thực hiện theo quy định tại Chương IV Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cơ quan giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước đối với các trường hợp sau:

a) Các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sau đây gọi chung là Nghị định số 68/2018/NĐ-CP);

b) Trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường trực tiếp hoặc gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường qua dịch vụ bưu chính đến Sở Tư pháp theo quy định tại Khoản 4 Điều 41 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 11. Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong các hoạt động quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường Nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 09/2019/TT-BTP).

2. Sở, ban, ngành cấp tỉnh phối hợp Sở Tư pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước trong các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp cần thống nhất về nội dung hỗ trợ, hướng dẫn; thực hiện hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại trong trường hợp yêu cầu hỗ trợ, hướng dẫn thuộc thẩm quyền và đúng đối tượng được hỗ trợ, hướng dẫn quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 09/2019/TT-BTP.

3. Nội dung, trình tự và việc phối hợp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 12, Điều 13 Thông tư số 09/2019/TT-BTP.

Điều 12. Giải quyết yêu cầu bồi thường

1. Cơ quan giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước có trách nhiệm thực hiện xác minh thiệt hại, thương lượng bồi thường, chi trả tiền bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính: Cử đại diện tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng bồi thường và tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại theo quy định tại Khoản 4 Điều 45; Khoản 3 Điều 46; Khoản 1 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Khoản 1, Khoản 4 Điều 19; Điều 21; Khoản 3 Điều 28 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP khi có yêu cầu của cơ quan giải quyết bồi thường.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan cử đại diện tham gia thương lượng bồi thường, tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại theo quy định tại Khoản 3 Điều 46, Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và Khoản 1 Điều 21, Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP khi có yêu cầu của cơ quan giải quyết bồi thường.

Điều 13. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước, thực hiện trách nhiệm hoàn trả; người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường hoặc huỷ quyết định giải quyết bồi thường.

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền, kiến nghị hoặc yêu cầu người có thẩm quyền thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm g, điểm h Khoản 3 Điều 73 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và Khoản 2 Điều 28, Khoản 2 Điều 29 và Khoản 2 Điều 30 Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2019/TT-BTP).

2. Các cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền có liên quan có trách nhiệm thực hiện kiến nghị, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về các nội dung nêu tại Khoản 1 Điều này đối với những vụ việc thuộc thẩm quyền đã được giải quyết.

Điều 14. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, báo cáo, thống kê trong thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước

1. Sở Tư pháp

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập Danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường; yêu cầu các cơ quan giải quyết bồi thường tại địa phương báo cáo về việc giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả và xử lý người thi hành công vụ theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

b) Thực hiện theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước thông qua việc nắm bắt thông tin đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại; yêu cầu cơ quan giải quyết bồi thường tại địa phương thực hiện việc gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

c) Kiểm tra, xem xét, đánh giá tính hợp pháp trong việc thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước; thanh tra, kiểm tra công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo quy định;

d) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường; phối hợp cung cấp thông tin về vụ việc yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước, quá trình giải quyết vụ việc và thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại; phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra, báo cáo, thống kê theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 15. Phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước

1. Người đứng đầu sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm trong thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi lĩnh vực thẩm quyền quản lý có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.